TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2017/HSST Ngày: 12/6/2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng; Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Vũ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/HSST ngày 03/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/HSST- QĐ ngày 21/5/2018 đối với:

Các bị cáo:

1. Hà Văn T, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn T1, sinh năm 1964 và bà Trần Thị P, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 50/2015/HSST ngày 09/9/2015 của TAND huyện Thuận Thành xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ra trại ngày 08/02/2016.

Nhân thân: Tại quyết định số 121 ngày 25/8/2014 bị Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hiện đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Đình N, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn Chi Hồ, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Đình L, sinh năm 1963 và bà Thân Thị Thu T3, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 09/02/2017 bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

- Tại bản án số 26/2018/HSST ngày 13/3/2018 của TAND tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 năm tù về tội "Giết người".

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định tạm giam số 866/2018/HSPT- QĐTG ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Khương Văn N1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị P, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

+ Ông Đỗ Đình L, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Ng , sinh năm 1960. Địa chỉ: C, thị trấn H , huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/7/2017 Đỗ Đình N đang ngồi chơi cùng Hà Văn T tại phố Hồ , thị trấn Hồ , huyện Thuận Thành , tỉnh Bắc Ninh thì nhận được điện thoại của chị Bùi Thị N2, sinh năm 1999 ở thôn Xuân Ái, xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh . Chị N2 bảo N cầm sạc pin ra Nhà nghỉ Nga Quảng ở thôn C, thị trấn H, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cho Chị N2 mượn. Sau khi nghe điện thoại của Chị N2, do Chị N2 là bạn gái của T nên T đã cùng N đi xe môtô đến Nhà nghỉ Nga Quảng. Khi đến nơi, do Nhà nghỉ đóng cổng nên T đã trèo tường vào bên trong sân, T gặp bà Nga (là chủ Nhà nghỉ) và hỏi phòng mà Chị N2 đang nghỉ, bà Nga nói với T là phòng số 3. T đến cửa phòng số 3 gọi cửa nhưng không có ai mở cửa , T đạp cửa xông vào bên trong . Khi vào trong phòng T thấy anh Khương Văn N1 đang nằm trên giường, T xông lên giường dùng chân , tay đánh anh N1. Sau đó T đạp cửa nhà tắm gọi Chị N2 ra, khi Chị N2 ra, T gọi N vào phòng và cùng N dùng chân, tay đánh anh N1. Một lúc sau bà Nga lên can ngăn và đuổi tất cả ra khỏi nhà nghỉ. Khi đi ngang qua đống cát của sân nhà nghỉ , T lấy xẻng đánh về phía anh N1 nhưng không trúng . Khi T, N, anh N1 và Chị N2 ra ngoài cổng nhà nghỉ thì T tiếp tục dùng chân, tay đánh anh N1 và tát Chị N2, sau đó T lấy ¼ viên gạch đặc tại cổng nhà nghỉ đánh vào người anh N1 đồng thời T bắt anh N1 đi xuống rãnh nước gần đó . Khi anh N1 đang đứng khom người dưới rãnh nước thì N hỏi tên của anh N1. Do anh N1 trả lời không rõ ràng nên N đã rút con dao bấm màu đen , dài 25cm, phần lưỡi dao nhọn , màu đen dài 12cm, rộng 3cm trong túi quần ra và đâm một nhát vào vùng lưng của anh N1. Sau đó T, N và Chị N2 lên xe đi về.

Hậu quả: Anh Khương Văn N1 bị thương tích phải đi cấp cứu và điều trị ở Bệnh viện đa khoa huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 26/7/2017 đến ngày 02/8/2017 thì ra viện. Sau đó đến ngày 05/8/2018 anh N1 tiếp tục nhập viện điều trị tại Bệnh viện Xanh Pôn đến ngày 14/8/2017 thì ra viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 984 ngày 07/8/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của anh N1: Vùng cột sống thắt lưng có vết chém dài 2cm sâu sát cột sống, chảy nhiều máu, bờ gon. Vùng mặt có vết xây sát da.

Tại Bệnh án trích sao ngày 15/11/2017 của Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn thuộc Sở y tế Hà Nội thể hiện:

- Khám toàn thân : tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm mạc hồng, ngực vững, bụng mềm, tuyến giáp không to.
- Khám ngoại khoa: Vết thương cùng thắt lưng L 2, L3 03cm đã khâu và cắt chỉ. Vết thương liền tốt . Tụ dịch dưới vết thương . 2 chi dưới vận động cảm giác bình thường.
- Các cơ quan khác: Chưa phát hiện bệnh lý.
- Siêu âm 01 bộ phận (05/8/2017): Nằm trong tổ chức phần mềm dưới da vùng chính giữa cột sống thắt lưng có trúc dịch giảm âm đồng nhất , thành mỏng KT 18x38mm, có đường rò thông với phía thành sau ống sống đường kính 3mm, không đánh giá được đầu đường rò.
- XQTP (05/8/2017): Bình thường

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 4862/C54-TT1 ngày 27/12/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

1. Kết quả chính:

- Vùng dầu mặt không có dấu vết thương tích.
- Sẹo vùng thắt lưng tương ứng với đốt sống thắt lưng L2, L3.
- Đốt sống thắt lưng L2, L3 còn phương tiện cố định không ảnh hưởng chức
- năng, không có di chứng thần kinh.

2. Kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Khương Văn N1 tại thời điểm giám định như sau:

- Sẹo vùng thắt lưng tương ứng với đốt sống thắt lưng L 2, L3: là 1% (áp dụng Mục 1, Phần I, chương 9)
- Đốt sống thắt lưng L2, L3 còn phương tiện cố định không ảnh hưởng chức năng, không có di chứng thần kinh: 11% (vận dụng Mục 6.2, Phần XII, chương 8)

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Khương Văn N1 tại thời điểm giám định là: 12% (Mười hai phần trăm).

2.2Chấn thương vùng cột sống thắt lưng L2, L3 của anh Khương Văn N1 do vật sắc gây nên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 25/Ctr - VKS ngày 02/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố Hà Văn T, Đỗ Đình N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu là đúng

Bị cáo T khai: Khi thấy anh Khương Văn N1 ở cùng phòng trong Nhà nghỉ Nga Quảng cùng với Bùi Thị Nga, là bạn gái bị cáo nên bị cáo cùng với Đỗ Đình N dùng chân tay không đấm đá vào người anh N1. Khi ra sân nhà nghỉ bị cáo dùng xẻng vụt vào anh N1 nhưng không trúng Khi đi ra đến cổng nhà nghỉ bị cáo dùng tay chân gạch đánh vào người anh N1 và bắt anh N1 đi xuống rãnh nước ở gần đó đứng. Sau đó bị cáo thấy N có dùng một con dao bấm đâm trúng vào lưng của anh N1.

Khi biết anh N1 bị thương bị cáo đã bỏ trốn và bị Cơ quan điều tra truy nã Đến ngày 06/02/2018 bị cáo đến Cơ quan điều tra đầu thú

Bị cáo N thừa nhận tại nhà nghỉ Nga Quảng bị cáo có dùng chân tay cùng với T đấm đá vào người anh N1. Khi anh N1 đang đứng dưới rãnh nước bị cáo dùng con dao bấm đâm một nhát vào vùng lưng anh N1. Bị cáo thừa nhận vết thương ở lưng anh N1 là do bị cáo gây ra. Sau khi đâm anh N1, bị cáo mang con dao về, đến ngày 03/8/2017 bị cáo tiếp tục sử dụng con dao để gây án, sau đó khi đi qua cầu Hồ bị cáo ném con dao xuống sông Đuống

Tại phiên tòa hôm nay , người bị hại là anh Khương Văn N1 trình bày: Anh xác nhận lời khai của các bị cáo là đúng . Sau khi các bị cáo gây thương tích cho anh, anh được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa huyện Gia Bình từ ngày 26/7/2017 đến ngày 02/8/2017 thì ra viện. Đến ngày 05/8/2018 anh tiếp tục nhập viện điều trị tại Bệnh viện Xanh Pôn đến ngày 14/8/2017 thì ra viện. Nay anh đề nghị HĐXX xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh N1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 150.000.000đ. (Bao gồm: tiền mổ và phẫu thuật là 80.000.000đ, tiền thuốc điều trị là 20.000.000đ, tiền bồi thường tổn hại sức khỏe là 50.000.000đ). Ngoài ra anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ một khoản tiền nào khác

Các bị cáo không nhất trí bồi thường cho anh N1 tổng số tiền 150.000.000đ theo như yêu cầu của anh N1 mà đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Đình L và bà Trần Thị P trình bày: Trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử các bị cáo N, T đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại. Vì vậy ông L và bà P thay mặt bị cáo N, T tự nguyên mỗi gia đình nộp số tiền 20.000.000đ nhằm khắc phục hậu quả cho bị hại . Nay ông L, bà P không yêu cầu bị cáo N, T phải hoàn trả lại số tiền này.

Bà Nguyễn Thị Nga có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa . Trong đơn bà Nga trình bày: Trong quá trình xô xát bị cáo T đã làm bung cửa chính đi vào phòng và vỡ kính nhà vệ sinh nhưng bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Ngoài ra bà còn giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc xẻng nhưng bà không đề nghị xin lại

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Thành sau khi phân tích, đánh giá N nhân, động cơ, tính chất, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo vẫn giữ N quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Hà Văn T từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Đỗ Đình N từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự : Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh N1 tổng số tiền 67.406.400đ (Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi cho anh N1 33.703.200đ)

Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người tham gia tố tụng khác cũng không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với thương tích để lại trên cơ thể người bị hại, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/7/2017, tại nhà nghỉ Nga Quảng thuộc thôn Chương Xá, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Các bị cáo Hà Văn T, Đỗ Đình N đã có hành vi dùng tay chân không đấm đá vào người anh Khương Văn N1. Bị cáo T còn dùng xẻng, gạch đánh anh N1, bị cáo N dùng dao đâm vào vùng lưng anh N1 nên đã gây thương tích cho anh N1 với tỷ lệ thương tật là 12%. Các bị cáo trước đó không có mâu thuẫn gì với anh N1 nhưng chỉ vì N cớ nhỏ nhặt cho rằng anh N1 có quan hệ với bạn gái bị cáo T mà bị cáo N đã dùng dao đâm vào vùng lưng anh N1. Do vậy hành vi của các bị cáo phạm vào tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ . Hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tì nh hình trạt tự trị an tại địa phương do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc , cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất của vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết, phân công vai trò cụ thể mà các bị cáo đều cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo T không trực tiếp cầm dao đâm anh N1 nhưng bị cáo là người đánh anh N1 trước, sau đó goi N vào cùng

bị cáo đánh anh N1 do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều sinh ra trong gia đình con em lao động, tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện làm ăn chân chính mà lại chơi bời lêu lổng và đều có nhân thân xấu

Bị cáo T: Ngày 25/8/2014 bị Công an thành phố Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy . Ngoài ra bị cáo có 01 tiền án: Ngày 09/9/2015 bị TAND huyện Thuận Thành xử phạt 09 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ra tại ngày 08/02/2016. Nên lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N: Ngày 09/02/2017 bị Công an huyên Thuận Thành xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức 1.000.000đ về hành vi cố ý gây thương tích. Ngoài hành vi này Tại bản án số 26/2018/ HS- ST ngày 13/3/2018 bị cáo bị TAND tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 năm tù về tội Giết người (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Tuy nhiên và tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình tự nguyên bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại . Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do phía anh N1 và các bị cáo không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh N1 theo quy định của pháp l uật. Qua xác minh mức thu nhập bình quân của người lao động tại địa phương nơi anh N1 cư trú là 200.000đ/ 1 ngày. Theo các tài liệu chứng cứ do anh N1 xuất trình tại cơ quan điều tra thể hiện : Anh N1 vào viện Đa khoa huyên Gia Bình từ ngày 26/7/2017đến ngày 02/8/2017 ra viện. Sau đó đến ngày 05/8/2017 vào viện Xanhpôn đến ngày 14/8/2017 thì ra viện. Như vậy tính tổng số ngày anh N1 phải điều trị thương tích và người chăm sóc là 18 ngày.

- Tổng chi phí tiền thuốc, tiền phẫu thuật theo các biên lai do anh N1 giao nộp là 35.206.400đ.
- Chi phí đi lại 02 lần ra viên Xanh pôn là 2.000.000đ.
- Tiền mất thu nhập trong thời gian anh N1 phải điều trị thương tích là 18 ngày x 200.000đ/ 1 ngày = 3.600.000đ.
- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian anh N1 phải điều trị thương tích là 18 ngày x 200.000đ/ 1 ngày = 3.600.000đ.
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 10.000.000đ.
- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần tương đương 10 tháng lương cơ sở x 1.300.000đ/ 1 tháng = 13.000.000đ.

Như vậy cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh N1 tổng số tiền là 67.406.400đ. Cụ thể: mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh N1 33.703.200đ.

Đối với con dao N dùng để gây thương tích cho anh N1. Sau đó N đã vứt xuống sông Đuống nênCơ quan điều tra không thu hồi được

Đối với ông Đỗ Đình L và bà Trần Thị P, mỗi người nộp số tiền 20.000.000đ tại Cơ quan thi hành án để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại thay cho bị cáo. Nay ông L, bà P không yêu cầu bị cáo N, bị cáo T phải trả lại số tiền này nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 chiếc xẻng của bà Nga mà bị cáo T dùng để đánh anh N1. Nay bà Nga không yêu cầu xin lại. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án này còn có chị Bùi Thị Nga, là người gọi điện cho N để bảo N mang sạc pin điện thoại đến Nhà nghỉ Nga Quảng cho chị mượn nhưng Chị N2 không ban bạc với T và N để T và N đến gây thương tích cho anh N1 nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Chị N2 là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Đỗ Đình N phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Hà Văn T 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đỗ Đình N 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Khương Văn N1 tổng số tiền 67.406.400đồng. Cụ thể: Bị cáo T phải bồi thường cho anh N1 33.703.200đ (Ba mươi ba triệu bảy trăm linh ba nghìn hai trăm đồng). Bị cáo N phải bồi thường choanh N1. 33.703.200đ (Ba mươi ba triệu bảy trăm linh ba nghìn hai trăm đồng).

(Xác nhận bị cáo T đã nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo Biên bản bàn giao tài sản, vật chứng ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

(Xác nhận bị cáo N đã nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu số AA /2014/0007697 ngày 24/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xẻng có cán làm bằng tre dài 120cm, lưỡi xẻng dài 33cm (Theo biên bản giao nhận tài sản vật chứng ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành);

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.685.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu